

NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN GÓP PHẦN BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP TỰ HỌC CHO HỌC VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUÂN SỰ

NGUYỄN TUẤN LÊ*

Ngày nhận bài: 16/09/2016; ngày sửa chữa: 27/09/2016; ngày duyệt đăng: 21/10/2016.

Abstract: Recently, life-long learning has been a common trend in Vietnam to meet requirements of industrialisation and education reform. Therefore, training the self-learning skills for learners is necessary and urgent, especially for higher education, to help them pursuit of knowledge and meet demand of life-long learning of people. In this article, author proposes solutions to improve self-learning competence for students at Military Universities where learning activities are affected by Military training programs.

Keywords: Self-learning method, Military universities, coursebooks, curriculum.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, xác định: “*phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học*” [1; tr 124]. Theo đó, việc dạy, việc học và mối quan hệ giữa chúng đang đặt ra nhiều nội dung mới, cần được quan tâm nghiên cứu sâu sắc hơn. Do đòi hỏi của hoạt động quân sự, những tri thức về quốc phòng và khoa học quân sự hiện đại cần phải trang bị cho học viên (HV) khối lượng ngày càng lớn. Bản thân những tri thức đó ngày một gia tăng nhưng cũng lại nhanh chóng bị lạc hậu, trong khi thời gian đào tạo không tăng. Mặt khác, do yêu cầu của việc rèn luyện phẩm chất tổ chức của người sĩ quan ở đại học quân sự, thì phương châm giải quyết mâu thuẫn này là hướng nỗ lực sự phạm vào dạy cách học - cách tự học, đẩy mạnh quá trình tự học, tự đào tạo của HV.

Qua thực tiễn quan sát, toạ đàm, nghiên cứu các báo cáo tổng kết huấn luyện, phân tích kết quả điều tra về thực trạng hoạt động tự học, bồi dưỡng phương pháp tự học (PPTH) cho HV ở các trường đại học quân sự cho thấy: việc bồi dưỡng PPTH cho HV chưa có chủ trương chỉ đạo sự phạm rõ ràng và thiếu những chỉ dẫn sự phạm từ phía người dạy, dẫn đến HV học tập chủ yếu theo kinh nghiệm cá nhân, tự “mày mò” là chính, thiếu hiểu biết hệ thống, cơ bản về PPTH, nên HV còn rất lúng túng về PPTH, khó có thể tự học có kết quả tốt. Vì vậy, việc bồi dưỡng PPTH cho HV phải được đẩy mạnh hơn nữa trong quá trình đào tạo ở các trường đại học quân sự. Cụ thể:

1. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, HV về việc bồi dưỡng PPTH

Đối với các cán bộ làm nhiệm vụ tham mưu huấn luyện, cán bộ quản lí HV cần thấu triệt vấn đề bồi dưỡng PPTH là chủ trương chỉ đạo sự phạm của nhà trường để cụ thể hoá nó vào nhiệm vụ, chức trách của mình. Điều này tạo ra nhất quán giữa sự chỉ đạo, văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng PPTH. Nếu đội ngũ cán bộ không hiểu rõ chủ trương, nhiệm vụ dạy học theo định hướng bồi dưỡng PPTH cho HV thì khó có thể hướng hoạt động của họ theo chủ trương, nhiệm vụ đó. Vì vậy, cần nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên về việc bồi dưỡng PPTH cho HV; trong đó, đặc biệt nhấn mạnh đến mục đích, động cơ, thái độ học tập đúng đắn của HV là động lực trực tiếp trong việc tự học chủ động, tích cực. Động cơ học tập đúng và mạnh có tác dụng giúp HV tiếp thu có hiệu quả những tác động từ phía giảng viên có hiệu quả hơn. Giảng viên cần chú trọng thường xuyên đến việc giáo dục động cơ học tập cho HV bằng nhiều “con đường” và nhiều biện pháp khác nhau.

Đối với giảng viên, chủ thể trực tiếp tiến hành hoạt động bồi dưỡng PPTH, đòi hỏi phải quán triệt sâu sắc mục tiêu yêu cầu dạy học trong điều kiện đổi mới mạnh mẽ cách dạy hiện nay. Giảng viên cần đổi mới cả tư duy sự phạm và hành động sự phạm, kiên quyết chuyển cách giảng từ truyền đạt nội dung là chính sang cách giảng vừa định hướng cho HV nắm vững nội dung, vừa bồi dưỡng HV PPTH. Vì vậy, trong giảng dạy và

* Học viện Hậu cần

chỉ đạo sư phạm, giảng viên phải luôn luôn kết hợp tốt giữa việc dạy nội dung với chỉ đạo HV tự học.

Đối với HV, việc xây dựng, luyện rèn PPTH có mối quan hệ chặt chẽ với các yếu tố tâm lý cá nhân: mục đích, động cơ, thái độ. Để có PPTH tốt, HV phải tự giác chuyển mục tiêu, yêu cầu dạy học của nhà trường thành mục tiêu, nhu cầu học tập cá nhân. Có như vậy, HV mới phát huy được tính tích cực trong tự học và tự tìm kiếm PPTH tốt cho mình. HV có động cơ tự học đúng đắn là động lực trực tiếp của tự học.

2. Biên soạn giáo trình (GT) môn học theo định hướng bồi dưỡng PPTH cho HV ở đại học quân sự

GT là biểu hiện cụ thể của nội dung dạy học; là tài liệu chính thức, “chỗ dựa” khoa học và tin cậy để giảng viên soạn và giảng bài; là tài liệu học tập cơ bản của HV. Do đó, biên soạn GT theo định hướng bồi dưỡng PPTH, được coi là sự tác động của nội dung dạy học đến việc bồi dưỡng PPTH cho HV. Trong đó, một GT được viết theo định hướng bồi dưỡng PPTH cần đạt được các tiêu chí sau: - GT tạo thuận lợi cho HV tự học; - GT hướng dẫn được cho HV tự học; - GT phát huy được cách học cá nhân.

GT tài liệu môn học, ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học môn học đó, theo một chương trình đào tạo nhất định. Mục đích của GT không phải là công bố phát hiện mới về khoa học, mà chủ yếu giúp HV lĩnh hội một cách có hiệu quả nhất những tri thức môn học và ứng dụng thực tiễn của nó. GT là một nguồn thông tin cơ bản, quan trọng, chính thống để HV học tập, tham khảo; giúp họ mở rộng và hiểu sâu hơn các vấn đề học tập. Do đó, GT phải cung cấp được những kiến thức cơ bản, có hệ thống của môn học; cụ thể hoá được nội dung và phương pháp môn học theo chương trình đào tạo ở bậc học; sát với chương trình đào tạo của từng đối tượng học. Như vậy, GT đã tạo ra những điều kiện thuận lợi cho HV khi tự học, tự nghiên cứu. Vì vậy, khi biên soạn GT môn học theo định hướng PPTH cho HV cần: - Trình bày thực chất, khái quát từng nội dung, từng vấn đề; diễn đạt các nội dung theo hướng kích thích HV tư duy, tự hệ thống, khái quát hóa vấn đề; nêu ra những gợi ý về nội dung để HV tìm tòi, nghiên cứu, tham khảo tài liệu; thiết kế các tình huống dạy học để phát huy, rèn luyện phương pháp giải quyết vấn đề... Ngoài ra, cũng cần giảm tối đa những thông tin và nội dung buộc HV phải “công nhận” hay ghi nhớ máy móc; những lập luận và luận cứ thuần

túy lý thuyết, trừu tượng; những phân tích, giảng giải quá chi tiết, dài dòng; những câu trả lời, gợi ý cho trước; tóm tắt bài học làm sẵn...

Mỗi GT môn học nói chung đều được chuyển hoá từ một khoa học tương ứng; nói cách khác, đó là sự chuyển hoá tri thức khoa học thành tri thức GT, biểu hiện ở việc thiết kế, biên soạn và trình bày GT. Sự sáng tạo trong quá trình chuyển hoá được thể hiện ở việc lựa chọn, bố cục, diễn đạt... nội dung khoa học sao cho phù hợp với cơ sở tâm lý học lĩnh hội của HV. Điều kiện sư phạm thuận lợi này giúp HV dễ dàng định hướng và vận dụng có hiệu quả PPTH để nghiên cứu nội dung GT theo nhiệm vụ tự học đặt ra. Thực tiễn dạy học đã chứng minh, một trong những điều kiện cần và đủ cho việc đổi mới phương pháp dạy học hiện nay là phải có GT, tài liệu tham khảo cho HV, thiếu hoặc không có GT khó có thể đổi mới phương pháp dạy học thành công. Càng đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học càng thúc đẩy HV làm việc nhiều hơn với GT; biết làm việc và làm việc tích cực với GT sẽ giúp HV nâng cao nhận thức học tập, hình thành năng lực tự học.

3. Hướng dẫn HV nghiên cứu GT, bồi dưỡng PPTH

Nếu GT được viết theo định hướng đẩy mạnh việc bồi dưỡng PPTH, thì chức năng dạy học của GT sẽ được tăng cường tác dụng rèn luyện phương pháp cho HV, bởi các chức năng của GT không tự chúng tác động trực tiếp đến tâm lý, nhận thức của HV và chức năng bồi dưỡng PPTH cũng vậy. Những tri thức phương pháp chứa đựng trong GT ở trạng thái tĩnh, khi GT được sử dụng với tư cách là một phương tiện dạy học thì các chức năng của nó mới được thể hiện.

Là công cụ của quá trình dạy học, GT chỉ phát huy tác dụng thông qua những người sử dụng chúng: người dạy và người học. Do đó, để phát huy hết công năng của GT, giảng viên cần thay đổi cách dạy để kích thích HV làm việc với GT nhiều hơn. Trong dạy học “lấy người học làm trung tâm”, việc hướng dẫn HV nghiên cứu GT đóng vai trò quan trọng để đổi mới cách dạy. Vì vậy, vấn đề hướng dẫn HV nghiên cứu GT cần được nghiên cứu, hoàn thiện; bổ sung kinh nghiệm, cách làm tốt từ thực tiễn dạy học, để nâng cao hiệu quả của việc hướng dẫn. HV cần nhận thức việc học ở đại học mang tính chất nghiên cứu và tính độc lập rất cao; phải lấy việc nghiên cứu GT, tài liệu là chính; do đó, có thể xem GT như “người thầy thứ hai”: “Đọc sách cũng là học” [2; tr 69]. Từ đó,

mỗi HV xác định phương hướng và thái độ đúng khi làm việc với GT.

Thông qua giảng dạy cũng như tiến hành các hình thức dạy học khác, giảng viên giáo dục, xây dựng cho HV mục đích thái độ đúng đắn khi nghiên cứu GT; cho HV thấy được việc nghiên cứu GT không chỉ là yếu tố nâng cao kết quả học tập mà còn có tác động tích cực rèn luyện phong cách làm việc khoa học và ý thức tự lực học tập, hình thành những kĩ năng, kĩ xảo đọc sách. Nghiên cứu GT là thể hiện những cách thức làm việc thực sự với sách, là cách tiếp thu và xử lí thông tin; nghiên cứu có phê phán, tự phản biện và tích cực vận dụng những kiến thức đã tiếp thu vào thực tiễn.

4. Hướng quá trình kiểm tra, đánh giá trong dạy học vào việc tăng cường bồi dưỡng PPTH cho HV ở đại học quân sự

Kiểm tra, đánh giá như một công cụ để dự báo năng lực học tập của HV. Nếu kiểm tra, đánh giá khách quan, công bằng, chính xác, thì điểm số của quá trình này không chỉ phản ánh đúng năng lực học tập qua mức độ nắm kiến thức, kĩ năng của mỗi HV, mà còn phản ánh logic kết quả tự học và vận dụng PPTH của từng HV. Đồng thời, từng bước hình thành kĩ năng tự đánh giá, thúc đẩy quá trình tự đào tạo ở mỗi HV. Cách học - PPTH chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, trong đó kiểm tra, đánh giá là yếu tố có ảnh hưởng quan trọng đến PPTH của HV.

Hướng quá trình kiểm tra, đánh giá trong dạy học vào việc tăng cường bồi dưỡng PPTH cho HV là những tác động và ảnh hưởng của chúng cả trước, trong và sau khi kiểm tra, đánh giá đến quá trình nhận thức và thực thi cách học nói chung, PPTH nói riêng của HV. Từ đó, HV tự giác xây dựng, tự luyện cho mình PPTH đáp ứng yêu cầu học tập. Công tác chuẩn bị và tiến hành kiểm tra, thi, đòi hỏi phải thực hiện nhiều việc, nhiều bước, như: định hướng ôn tập, ra đề và tổ chức kiểm tra, thi... đều có tác động tích cực đến quá trình tự học, PPTH của HV. Trong đó, giảng viên phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá quá trình tự học của HV thông qua việc hiểu đầy đủ, sâu sắc các phạm trù, khái niệm của môn học. Chẳng hạn, giảng viên cần sử dụng hệ thống các câu hỏi trắc nghiệm để kiểm tra, đánh giá quá trình tự học của HV, như: trắc nghiệm đúng - sai, trắc nghiệm lựa chọn phương án phù hợp, trắc nghiệm lắp ghép, trắc nghiệm điền thêm từ vào chỗ trống, trắc nghiệm tư duy suy luận logic... Ngoài ra, tất yếu phải kiểm tra, đánh giá bằng những bài thi tự luận được thiết kế theo cấu trúc sử dụng những vấn đề lí luận được học

để luận chứng những vấn đề của thực tiễn và đời sống hiện thực; qua đó, kiểm tra được tư duy lí luận và khả năng vận dụng vào thực tiễn của HV; tránh tình trạng kiểm tra, đánh giá mang tính kinh viện một chiều đối với HV...

Kiểm tra, đánh giá tạo những điều kiện thúc đẩy HV học hợp tác, tranh luận, trao đổi các vấn đề học tập, kích thích tính tích cực tự học và hứng thú trong nghiên cứu của họ. Nếu biết khai thác yếu tố này vào đẩy mạnh việc chỉ đạo tự học của HV, thì tác động bồi dưỡng PPTH của nó sẽ không nhỏ.

* * *

Chất lượng và hiệu quả bồi dưỡng PPTH của những giải pháp trên chỉ có tính thuyết phục khi được hiện thực hoá trong thực tiễn đào tạo ở các trường đại học quân sự. Trong điều kiện đổi mới GD-ĐT của đất nước, việc chuyển dạy học từ trọng tâm trang bị kiến thức, sang dạy học chú trọng hướng dẫn PPTH cho HV trở thành yêu cầu mới của sự nghiệp phát triển GD-ĐT ở đại học quân sự. HV đang đào tạo sĩ quan trình độ đại học, còn rất bỡ ngỡ về cách học, nên phải bồi dưỡng, giúp họ xây dựng cách học chủ động để học tốt ngay từ những môn học đầu tiên, học kì đầu tiên và phát huy trong suốt quá trình học tiếp theo; từ đó, có niềm tin phấn đấu hoàn thành chương trình khoá học. Đây cũng là yêu cầu đặt ra của việc đổi mới phương pháp dạy học, một hướng quan trọng trong tiến trình nâng cao chất lượng công tác huấn luyện ở các trường đại học quân sự. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Khoá XI*. Văn phòng Trung ương Đảng.
- [2] Thu Giang - Nguyễn Duy Cần (1995). *Tôi tự học*. NXB Đồng Tháp.
- [3] Nguyễn Hiến Lê (1997). *Tự học, một nhu cầu của thời đại*. NXB TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên) - Nguyễn Kỳ - Vũ Văn Tảo - Bùi Tường (1998). *Quá trình dạy - tự học*. NXB Giáo dục.
- [5] Nguyễn Cảnh Toàn (2001). *Tự giáo dục, Tự học, Tự nghiên cứu* (tập 2). NXB Giáo dục.
- [6] Tổng cục Chính trị (1999). *Đổi mới phương pháp dạy học trong các nhà trường đại học quân sự*. NXB Quân đội nhân dân.
- [7] Trung tâm Nghiên cứu và phát triển tự học (1998). *Tự học, tự đào tạo - Tư tưởng chiến lược của phát triển giáo dục Việt Nam*. NXB Giáo dục.
- [8] Nguyễn Đình Xuân (chủ biên) - Ngô Công Hoàn (2000). *Quy trình học tập và tự học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.